

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

KH, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 623//2025/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nhật L** – sinh năm 2002

Địa chỉ: 16A đường Đ, phường T, tỉnh H

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: 28/2 đường Đ, phường T, tỉnh H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 51, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Nhật L** và ông **Trần Quốc T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Ông Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thanh T sinh ngày 18/3/2022 đến khi con chung trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Nhật L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Nhật L và ông Trần Quốc T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Nhật L và ông Trần Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Nhật L và ông Trần Quốc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Nhật L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chung). Bà Nguyễn Thị Nhật L tự nguyện nộp toàn bộ án phí thay cho ông Trần Quốc T. Như vậy, bà Nguyễn Thị Nhật L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Nhật L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004454 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Bà Nguyễn Thị Nhật L đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày ông Trần Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Nhật L không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND Khu vực 1 – KH;
- THADS tỉnh H;
- UBND phường T(xã L cũ), tỉnh H
(CNKH số 57 ngày 09/12/2021);
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung

